

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Á

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3703000061 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 17/06/2003)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch số.....do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày.....tháng.....năm 2009)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

1. Công ty cổ phần Đông Á

Địa chỉ: Đường Nguyễn Xiển, phường Vĩnh Hải, TP Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại: (84-058) 3831182-3831610-3834348

Fax: (84-058) 3831957

2. Công ty Chứng khoán Công thương (VietinBankSc)

Địa chỉ : 306 Bà Triệu - Quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 3 9741865

Fax: (84.4) 3 9741761

3. Công ty Chứng khoán Công thương Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: 63 Phạm Ngọc Thạch – Phường 6 – Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 3 8209986

Fax: (84.8) 3 8209993

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên : VŨ VĂN SƠN

Chức vụ : KẾ TOÁN TRƯỞNG

Điện thoại : 058.3831610 - 0905124069

Fax:058.3831610

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Á

(Giấy chứng nhận ĐKKD số **3703000061** do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu
ngày 17/06/2003)

**ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Đông Á
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng ĐKGD:	1.200.000 cổ phần
Tổng giá trị ĐKGD:	12.000.000.000 đồng

(tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**❖ Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC**

- ❑ Trụ sở chính : 217 Nguyễn Văn Linh, Q.Thanh Khê, tp.Đà Nẵng
- ❑ Điện thoại: 84.511.3655886
- ❑ Fax: 84.511.3655887

Chi nhánh tại Tp.Hồ Chí Minh:

- ❑ Địa chỉ: 12H1 Nguyễn Thị Minh Khai, p.Đa Kao, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh
- ❑ Điện thoại: (84-8) 39102235 Fax: (84-8) 39102349

TỔ CHỨC TƯ VẤN :**❖ Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBankSc)**

- ❑ Trụ sở chính : 306 Bà Triệu - Quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội
- ❑ Điện thoại: (84.4) 3 9741865
- ❑ Fax: (84.4) 3 9741761

❖ Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

- ❑ 63 Phạm Ngọc Thạch – Phường 6 - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh
- ❑ Điện thoại: (84.8) 3 8209986
- ❑ Fax: (84.4) 3 8209993
- ❑ Website : www.vietinbanksc.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	1 -
1. Rủi ro về kinh tế	1 -
2. Rủi ro về luật pháp	1 -
3. Rủi ro khác.....	1 -
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	1 -
1. Tổ chức đăng ký giao dịch:.....	1 -
2. Tổ chức cam kết hỗ trợ:.....	2 -
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	2 -
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	3 -
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	3 -
2. Cơ cấu tổ chức công ty	4 -
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	6 -
4. Danh sách cổ đông	7 -
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:.....	8 -
6. Hoạt động kinh doanh:	9 -
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:	11 -
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:	12 -
9. Chính sách đối với người lao động:	13 -
10. Chính sách cổ tức.....	14 -
11. Tình hình hoạt động tài chính:	15 -
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:.....	18 -
13. Tài sản	24 -
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo:	25 -
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	25 -

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:.....	- 25 -
V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	- 25 -
1. Loại cổ phiếu:.....	- 25 -
2. Mệnh giá:.....	- 25 -
3. Tổng số chứng khoán ĐKGD:	- 25 -
4. Phương pháp tính giá:.....	- 25 -
5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	- 26 -
6. Các loại thuế có liên quan	- 26 -
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	- 26 -
1. Tổ chức tư vấn	- 26 -
2. Tổ chức kiểm toán	- 26 -
VII. PHỤ LỤC	- 27 -

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1 : Cơ cấu cổ đông	- 7 -
Bảng 2 : Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% tại thời điểm 30/11/2009	- 7 -
Bảng 3 : Danh sách cổ đông sáng lập	- 8 -
Bảng 4: Danh sách cổ đông hạn chế chuyển nhượng	- 8 -
Bảng 5: Cơ cấu các loại chi phí năm 2007, 2008 và 9 tháng đầu năm 2009.....	- 10 -
Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh:.....	- 11 -
Bảng 8: Trích lập các quỹ.....	- 16 -
Bảng 9: Các khoản phải thu.....	- 16 -
Bảng 10: Các khoản phải trả.....	- 17 -
Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	- 17 -
Bảng 12: Tình hình tài sản cố định	- 24 -
Bảng 13: Tình hình đất đai nhà xưởng:.....	- 24 -
Bảng 14: Kế hoạch Sản xuất kinh doanh 2009 – 2010	- 25 -

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong 9 tháng đầu năm 2009, tốc độ tăng trưởng GDP cả nước đã đạt 4,59%; trong đó tốc độ tăng trưởng khu vực nông-lâm-ngư nghiệp là 1,57%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,48%; khu vực dịch vụ tăng 5,91%. Đây là tiền đề để tạo nên tốc độ tăng trưởng GDP 5 - 5,2% cho cả năm. Mặc dù, các chỉ tiêu chủ yếu hiện nay đều thấp hơn so với cùng kỳ, việc tiếp tục tăng trưởng dương (quý I tăng trưởng 3,11%, quý II tăng trưởng 4,46%, quý III tăng trưởng 5,76%) cho thấy xu hướng phục hồi rõ nét hơn của nền kinh tế.

Đặc thù của ngành kinh doanh là sản xuất theo đơn đặt hàng, sức mua mang tính mùa vụ nên Công ty không gặp khó khăn nhiều trong rủi ro kinh tế trong giai đoạn kinh tế suy thoái toàn cầu.

2. Rủi ro về luật pháp

Là Công ty cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp. Khi đăng ký Công ty đại chúng thì hoạt động của Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán, Nghị định và các Quy định về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó là các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty: Luật quản lý thuế, thuế thu nhập doanh nghiệp...

3. Rủi ro khác

Những hàng hóa của Công ty kinh doanh hiện nay chủ yếu là giấy và bao bì carton là những vật liệu dễ cháy, do đó, rủi ro về hỏa hoạn luôn cần được cảnh giác và vấn đề phòng ngừa hỏa hoạn, tuân thủ nghiêm túc những quy định về phòng cháy, chữa cháy phải đặt lên hàng đầu. Ngoài ra, đối với những nhân tố rủi ro bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh..., nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại về tài sản, con người và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch:

Ông Lê Tiến Anh	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Lê Thị Hương Dung	Chức vụ: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
Ông Vũ Văn Sơn	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông Nguyễn Tấn Huy	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ:

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Duy Bảo**

Chức vụ: **Phó Giám đốc**

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Chứng khoán Công thương Chi nhánh Tp.HCM tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty cổ phần Đông Á. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Đông Á cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- Công ty: Công ty cổ phần Đông Á
- Tổ chức đăng ký giao dịch : Công ty cổ phần Đông Á
- Tổ chức tư vấn: Công ty Chứng khoán Công thương Chi nhánh Tp. HCM (VietinBankSc – HCM Br)
- Sở GDCK HN: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- BCTC: Báo cáo tài chính
- DT: Doanh thu
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên
- TSCĐ: Tài sản cố định
- VĐL: Vốn điều lệ
- ĐKGD: Đăng ký giao dịch

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:****a) Tổng quan**

- Tên gọi : **Công ty cổ phần Đông Á**
- Tên giao dịch quốc tế: **DongA Joint Stock Company**
- Tên viết tắt: **Dopack**
- Logo:



- Trụ sở chính: Đường Nguyễn Xiển, Phường Vĩnh Hải, TP Nha Trang, Khánh Hòa
- Điện thoại: (84-058) 3831182-3831610-3834348
- Fax: (84-058) 3831957
- Website : <http://donga.khatoco.com>

b) Quá trình hình thành và phát triển :

Công ty Cổ phần Đông Á tiền thân là Nhà máy Bao bì Đông Á được thành lập từ năm 1995 theo quyết định số 1471/QĐUB ngày 13/05/1995 của UBND tỉnh Khánh Hòa với chức năng cung cấp sản phẩm cho nội bộ Tổng Công ty Khánh Việt và địa bàn tỉnh Khánh Hòa là chủ yếu.

Năm 2003 theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, Nhà máy Bao bì Đông Á đã tiến hành cổ phần hóa theo Quyết định số 667/QĐ-UB ngày 19/03/2003 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước Nhà máy Bao bì Đông Á thành Công ty cổ phần Đông Á.

Công ty Cổ phần Đông Á chính thức hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000061 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 17/06/2003. Công ty Cổ phần Đông Á là Công ty con của Tổng Công ty Khánh Việt với số vốn điều lệ ban đầu là 12.000.000.000 đồng.

Các giai đoạn hình thành và phát triển của Công ty như sau:

- > 13/05/1995 : Thành lập nhà máy Bao bì Đông Á.
- > 19/03/2003 : Nhà máy bao bì Đông Á có quyết định cổ phần hóa.
- > 17/06/2003 : chính thức hoạt động theo tên gọi Công ty Cổ phần Đông Á.

Trong quá trình phát triển, Công ty được tặng thưởng các danh hiệu:

- Năm 2003: Huân chương Lao Động hạng 3 (QĐ 604/QĐ- CTN 30/08/2004)
- Năm 2004: Bằng khen của UBND Tỉnh Khánh Hoà (QĐ 243/QĐ-CT 11/3/2005)
Bằng khen của UBND Tỉnh Khánh Hoà (QĐ 1159/QĐ-CT 28/12/2004)
- Năm 2005: Cờ thi đua Xuất sắc của UBND Tỉnh Khánh Hoà (QĐ 355/QĐ-UBND 06/04/2006). Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Công Nghiệp (QĐ 533/QĐ-VP 07/03/2006)
- Năm 2006: Cờ thi đua xuất sắc năm 2006 của UBND Tỉnh Khánh Hoà (Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 10/4/2007)
- Năm 2007: Cờ thi đua xuất sắc năm 2007 của UBND Tỉnh Khánh Hoà. Bằng khen của Cục thuế tỉnh Khánh Hòa về việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nộp thuế (QĐ số 939/QĐ-CT, ngày 10/9/2008).
- Năm 2008: Công ty Cổ phần Đông Á được UBND tỉnh Khánh Hòa tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và đề nghị Chính phủ tặng thưởng huân chương lao động hạng 2. Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc, Bằng khen của Liên đoàn LĐ tỉnh Khánh Hòa (Quyết định số 03/QĐ-KT ngày 03/02/2009).

c) Lĩnh vực hoạt động

- Sản xuất giấy các loại,
- Sản xuất bao bì các loại,
- In bao bì, tem nhãn và ấn phẩm các loại,
- Kinh doanh xuất nhập khẩu giấy và nguyên liệu giấy, bao bì.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty có 03 phòng, 01 phân xưởng và 01 tổ sản xuất với chức năng nhiệm vụ như sau:

- > *Phòng Tổ chức hành chính – Bảo vệ:*
 - Tham mưu giúp Ban Giám đốc về mặt công tác tổ chức quản lý công nhân viên, các vấn đề thuộc chủ trương chính sách chế độ của người lao động.
 - Hướng dẫn công tác an toàn lao động.
 - Nghiên cứu tình hình tổ chức lao động và chăm lo phục vụ hành chính.
 - Quản trị và bảo vệ tài sản, hàng hóa, kho hàng.
 - Giữ gìn trật tự an ninh chung và phòng chống cháy nổ.

> *Phòng Kế hoạch – Thị trường:*

- Tham mưu giúp Ban Giám đốc trong công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh, cung cấp nguyên vật liệu phục vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, quản lý kho hàng. Kiểm tra việc sử dụng tiết kiệm vật tư, hạ giá thành sản phẩm và nâng cao doanh thu cho Công ty.
- Nghiên cứu mặt hàng mới và mở rộng thị trường.

> *Phòng Kế toán – Tài vụ:*

- Cung cấp đầy đủ toàn bộ thông tin về hoạt động kinh tế, tài chính của Công ty nhằm giúp Ban Giám đốc điều hành và quản lý các hoạt động kinh tế, tài chính đạt hiệu quả cao.
- Cung cấp những thông tin về doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.
- Tính toán và trích nộp đầy đủ kịp thời các khoản nộp ngân sách.
- Theo dõi và quản lý vật tư, hàng hóa, đơn đốc thực hiện quyết toán công nợ.
- Lập báo cáo quyết toán của Công ty theo đúng kỳ và thực hiện các chính sách kế toán theo chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.

> *Tổ bảo trì:*

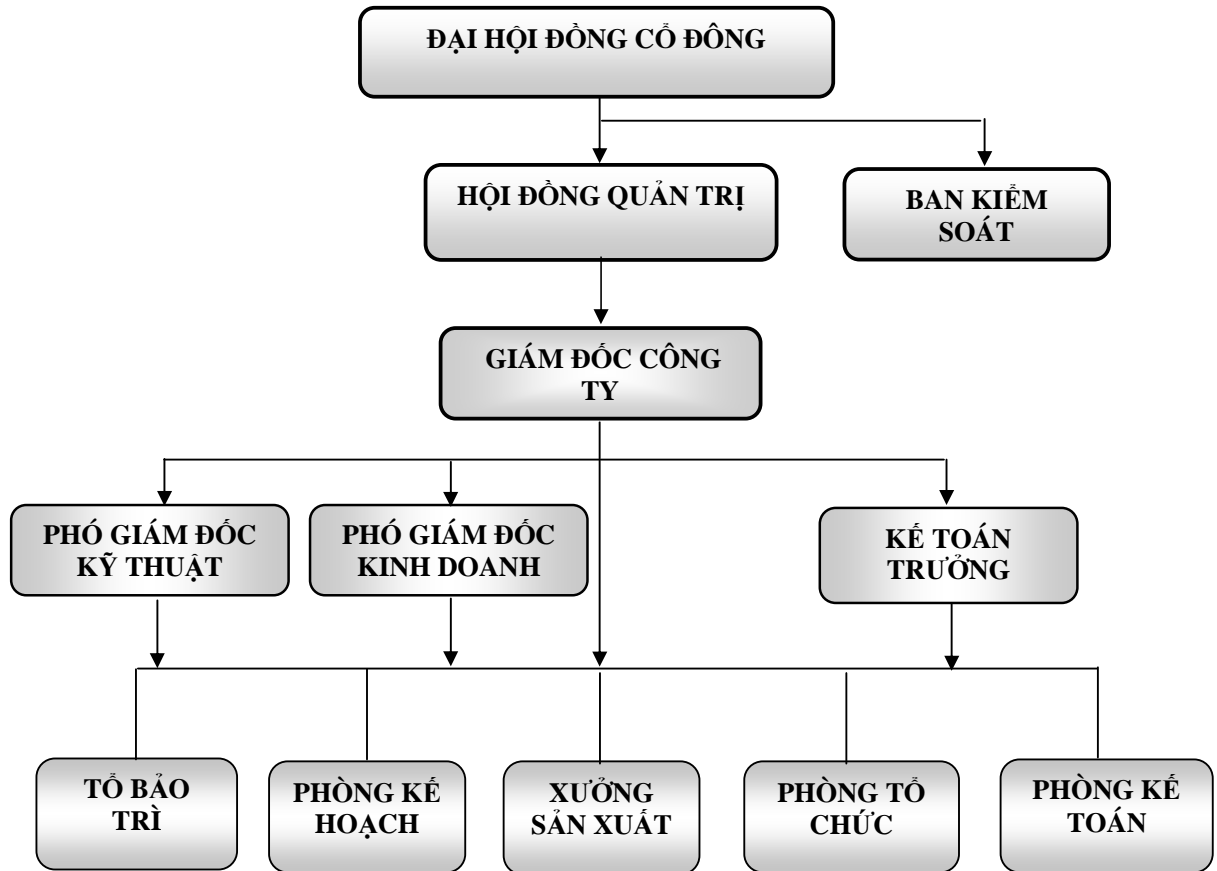
- Lập kế hoạch bảo dưỡng, bảo trì hệ thống thiết bị hàng tuần, tháng, quý, năm.
- Đảm bảo cho các thiết bị hoạt động tốt phục vụ cho kế hoạch sản xuất hàng ngày, tuần, tháng, năm.
- Không để các thiết bị phải ngừng sản xuất.

> *Xưởng sản xuất:*

- Tổ chức sản xuất theo đúng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ sản xuất và giao hàng trên cơ sở đảm bảo chất lượng, định mức vật tư, năng suất, bảo quản, sử dụng có hiệu quả các thiết bị theo quy định của Công ty.
- Duy trì kiểm tra, đánh giá thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường, PCCN theo quy định của Công ty; triển khai và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo đúng tiêu chuẩn ISO 9001: 2000.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC



Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, gồm 05 thành viên (nhiệm kỳ 05 năm), có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty.

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát gồm 03 thành viên (nhiệm kỳ 05 năm), thay mặt Đại hội đồng cổ đông kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Giám đốc: Ban giám đốc gồm Giám đốc và 02 Phó giám đốc, 01 Kế Toán Trưởng là cơ quan điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

STT	Họ và tên	Chức vụ
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
1	Ông Lê Tiến Anh	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Hồ Thượng Hải	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Bà Lê Thị Hương Dung	Thành viên HĐQT
4	Ông Lê Văn Hùng	Thành viên HĐQT
5	Ông Đào Vũ Lâm	Thành viên HĐQT
II. BAN GIÁM ĐỐC		
1	Bà Lê Thị Hương Dung	Giám Đốc
2	Ông Lê Văn Hùng	Phó Giám Đốc
3	Ông Phạm Bá Minh	Phó Giám Đốc
4	Ông Vũ Văn Sơn	Kế Toán Trưởng
III. BAN KIỂM SOÁT		
1	Ông Nguyễn Tấn Huy	Trưởng Ban Kiểm Soát
2	Ông Trần Hữu An	Thành viên BKS
3	Ông Lê Quang Trung	Thành viên BKS

4. Danh sách cổ đông

Bảng 1 : Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2009

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Tổng số CP	% Vốn điều lệ
1	Trong nước	214	1.200.000	100%
2	Nước ngoài	0	0	0%
Tổng				
1	Trong Công ty	92	111.210	9.27%
2	Ngoài Công ty	122	1.088.790	90.73%
Tổng			1.200.000	100%

Bảng 2 : Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% tại thời điểm 31/12/2009

TT	Tên cổ đông	Số CMND	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Khánh Việt	3706000007	612.000	51%
2	Công ty cổ phần Thương mại Toàn Lực	020588758	150.000	12,5%
Tổng Cộng			762.000	63,5%

Bảng 3 : Danh sách cổ đông sáng lập

Tại thời điểm thành lập Công ty, số cổ phần được bán ra là 120.000 cổ phần, mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần, được bán cho 242 nhà đầu tư. 242 nhà đầu tư này trở thành cổ đông sáng lập của Công ty. Danh sách cổ đông sáng lập được gửi theo file đính kèm.

Bảng 4: Danh sách cổ đông hạn chế chuyển nhượng tại thời điểm 31/12/2009

STT	Họ và tên	Chức danh	SL CK nắm giữ
1	TCT Khánh Việt	Công ty mẹ - Cổ đông nhà nước	612.000
2	Lê Tiến Anh	Chủ tịch HĐQT	5.000
3	Lê Thị Hương Dung	Thành viên HĐQT	4.038
4	Lê Văn Hùng	Thành viên HĐQT	4.000
5	Lê Quang Trung	Thành viên BKS	2.500
6	Hồ Thượng Hải	Phó chủ tịch HĐQT	2.700
7	Nguyễn Tân Huy	Trưởng ban kiểm soát	9.200
8	Phạm Bá Minh	Phó giám đốc	3.000
9	Vũ Văn Sơn	Kế toán trưởng	6.000
TỔNG CỘNG			648.438

(Hạn chế theo điều 15 Điều lệ công ty)

- 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:**

5.1. Công ty mẹ

Tổng Công ty Khánh Việt

- ❖ Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT
- ❖ Tên giao dịch quốc tế: Khanh Viet Corporation
- ❖ Tên viết tắt: KHATOCO

- ❖ Giấy CNĐKKD số: 3706000007
- ❖ Vốn điều lệ: 1.060.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một ngàn sáu mươi tỷ đồng*)
- ❖ Địa chỉ: Số 84 Hùng Vương, tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- ❖ Điện thoại: (84.58) 3522024 Fax: (84.58) 352439
- ❖ Website: <http://www.khatoco.com/>
- ❖ Email: khanhviet@khatoco.com
- ❖ Hoạt động kinh doanh chính:
- ❖ Tỷ lệ cổ phần đang nắm giữ tại CTCP Đông Á: 51% (tương đương 612.000 cổ phần)

5.2. Công ty con của CTCP Đông Á, những công ty mà CTCP Đông Á đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Đông Á

KHÔNG

6. Hoạt động kinh doanh:

6.1. Sản phẩm dịch vụ chính:

Hiện tại, Công ty đang sản xuất hai nhóm sản phẩm chính, đó là:

Bao bì carton: với các chủng loại bao bì carton 3-5-7 lớp với các loại sóng A, B, E; được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại của Nhật bản và Trung Quốc, sản phẩm của Công ty có mặt trên thị trường từ năm 1995 đến nay trải dài từ Huế đến TP.HCM với nhiều chủng loại bao bì carton chống thấm, cán màng OPP ...

Hộp Offset: Công ty có khả năng cung cấp cho thị trường các loại hộp cao cấp sử dụng công nghệ in offset nhiều màu. Sản phẩm gồm các loại hộp giấy đơn, hộp giấy bồi với các loại sóng A, B, E, phục vụ cho các ngành thủy sản, chế biến thực phẩm, bánh kẹo, điện tử v.v...

Doanh thu từng nhóm sản phẩm qua các năm:

Khoản mục	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Bao bì Carton	91.603	93 %	117.676	93 %	108.932	92.85%
Bao bì Offset	7.181	6,8 %	7.745	6 %	8.018	6.8%

Khác	189	0,2 %	1.069	1 %	369	0.31
Tổng giá trị	98.973	100 %	126.490	100 %	117.319	100 %

6.2 Chi phí

Chi phí của Công ty ở mức trung bình so với trong ngành, trong hoạt động tiết giảm chi phí, công ty luôn chú trọng tới việc cải tiến công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng suất lao động.

Cơ cấu chi phí các loại hình dịch vụ cụ thể như sau:

Bảng 5: Cơ cấu các loại chi phí năm 2007, 2008 và 9 tháng đầu năm 2009

Chi phí	2007		Năm 2008		Năm 2009	
	đồng	% DT	đồng	% DT	đồng	% DT
Giá vốn hàng bán	87.528.595.808	88,44%	111.880.918.483	88,45%	99,382,210,406	84.7%
Chi phí bán hàng	2.518.608.457	2,54%	3.536.868.916	2,80%	3,915,049,621	3.34
Chi phí quản lý	4.166.700.131	4,21%	4.568.311.162	3,61%	5,748,002,042	4.9
Chi phí tài chính	44.724.507	0,05%	1.303.401.777	1,03%	140,446,656	0.12
Chi phí khác	19.921.299	0,02%	16.794.923	0,01%	8,973,742	0.008
Tổng	94.278.550.202	95,26%	9.425.376.778	95,90%	109,194,682,467	93.068

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 & BCTC chưa kiểm toán năm 2009)

6.2. Kế hoạch phát triển kinh doanh:

- Dopack đã và đang cung cấp bao bì carton cho hơn 200 khách hàng trải dài khắp các tỉnh miền Trung, miền cao nguyên đến thành phố HCM. Công ty luôn coi trọng công tác cải tiến kỹ thuật, đầu tư máy móc thiết bị với mục tiêu mang tới cho khách hàng sự hài lòng nhất về chất lượng cũng như phương cách phục vụ. Định hướng phát triển của công ty trong giai đoạn 2009-2011 là đầu tư mới máy móc thiết bị nhằm nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm carton theo nhu cầu của thị trường, đảm bảo sức cạnh tranh trong khu vực miền Trung. Đồng thời đẩy mạnh hoạt động marketing sản phẩm bao bì in offset nhằm khai thác khách hàng có nhu cầu đang gia tăng của sản phẩm này, từng bước tăng dần tỷ trọng doanh số sản phẩm in offset trong cơ cấu doanh thu.

- Áp dụng nhiều giải pháp nhằm giữ vững thị trường, nâng cao năng suất lao động, giảm tỷ lệ hao hụt, giảm chi phí đầu vào, song song đầu tư đổi mới công nghệ tăng năng lực sản xuất và năng lực cạnh tranh.

- Xây dựng và phát triển công tác quảng bá thương hiệu của doanh nghiệp, giữ vững uy tín kinh doanh đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Tham gia niêm yết cổ phiếu trên Thị trường chứng khoán để nâng cao uy tín và giá trị thương hiệu của Công ty.

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tỷ lệ phế phẩm qua các khâu sản xuất đồng nghĩa với việc giảm giá thành sản phẩm.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng năng lực quản lý cho cán bộ, công nhân viên góp phần phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp. Tập trung đào tạo chuyên sâu cho cán bộ quản lý và một số cá nhân cần tiếp xúc với công nghệ cao, nâng cao tay nghề cho công nhân thông qua các lớp đào tạo ngắn hạn.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm liền trước năm đăng ký giao dịch

Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009
Tổng tài sản	44.934.264.603	48.775.345.375
Doanh thu thuần	126.490.248.258	117.289.630.162
Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	6.270.239.128	8.836.399.924
Lợi nhuận khác	1.069.825.631	567.561.006
Lợi nhuận trước thuế	7.340.064.759	9.403.960.930
Lợi nhuận sau thuế	5.438.987.986	7.052.970.698
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	66,19%	
Tỷ lệ chi trả cổ tức	30 %	Dự kiến 30%

(Nguồn: BCTC 2008 đã kiểm toán & BCTC chưa kiểm toán năm 2009)

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

a. Thuận lợi:

- Sau khi cổ phần hóa năm 2003 cho đến nay, Dopack đã từng bước khẳng định về quy mô sản xuất và uy tín thương hiệu trên thương trường. Với công suất thiết kế sản phẩm bao bì carton từ 15.000 – 20.000 tấn/năm, Dopack đã trở thành một trong những nhà cung cấp bao bì uy tín và chất lượng.

- Bộ máy lãnh đạo của Công ty có kinh nghiệm, năng động, nhạy bén trong sản xuất kinh doanh. Đội ngũ CBCNV trẻ, chịu khó học hỏi, có ý thức và tác phong sản xuất công nghiệp.

- Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000, giảm tỷ lệ phế phẩm qua các khâu sản xuất, chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng cao.

- Dây chuyền thiết bị sản xuất hiện đại, cung cấp ra thị trường những sản phẩm có chất lượng cao, mẫu mã đẹp, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.

b. Khó khăn:

- Năm 2008 với nhiều sự biến động của giá cả thị trường, đặc biệt là giá xăng dầu đã làm cho chi phí nguyên liệu đầu vào cũng biến động theo, làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Trong khi đó giá bán cho 30% khách hàng chiếm 80% doanh số hầu như không tăng, ngược lại một số khách hàng chiến lược phải giảm giá bán do tình hình cạnh tranh.

- Xuất hiện các đối thủ cạnh tranh tại thị trường yêu cầu chất lượng carton thấp, với ưu điểm đầu tư thiết bị nội, khấu hao thấp, nguyên liệu chỉ cần chất lượng kém vẫn chạy được và gần nơi tiêu thụ.

- Năm 2009 là năm có nhiều thách thức và rủi ro, đặc biệt giá nguyên liệu tăng đột biến, tỷ giá ngoại tệ không ổn định,

Trước những khó khăn đó Dopack vẫn có được mức tăng trưởng tốt và có hiệu quả, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

Dopack cung cấp bao bì carton cho hơn 200 khách hàng trải dài khắp các tỉnh duyên hải Miền Trung. Hiện nay thị phần của Dopack chiếm khoảng 10 % ở khu vực Miền Trung và 60 % ở khu vực tỉnh Khánh Hòa.

8.2. Định hướng phát triển của Ngành

Trong những năm gần đây, ngành bao bì carton được đánh giá là trong giai đoạn tăng trưởng, mức trung bình tăng 15-20%/năm, cao hơn mức tăng trưởng bình quân của toàn ngành

công nghiệp. Bao bì carton ngày càng được sử dụng rộng rãi trong nhiều ngành do đặc tính tiện dụng, không gây hại cho sức khỏe, dễ in ấn và tạo kiểu dáng, đặc biệt là dễ xử lý và tái sinh.

Ngành công nghiệp chế biến thủy sản, bao bì thuốc lá đang trong giai đoạn phát triển vượt bậc, những ngành này cần nhiều sản phẩm bao bì carton. Đây là điều kiện thuận lợi để công ty phát triển.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:

9. Chính sách đối với người lao động:

a) Phân loại lao động

Tổng số lao động tính đến 31/12/2009 là 239 người với cơ cấu như sau:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
Phân theo đối tượng lao động	239	100 %
Lao động trực tiếp	204	85 %
Lao động gián tiếp	35	15 %
Phân theo trình độ lao động	239	100 %
Trình độ đại học	13	5 %
Trình độ trung cấp và cao đẳng	33	14 %
Trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật	193	81 %
Phân theo loại hợp đồng	239	100 %
Lao động không xác định thời hạn	226	95 %
Lao động có thời hạn	5	2 %
Lao động thời vụ	8	3 %

Đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty có uy tín và kinh nghiệm trong ngành. Đội ngũ công nhân có tay nghề, luôn được đào tạo bài bản, làm chủ được hệ thống thiết bị tiên tiến để sản xuất ra sản phẩm chất lượng tốt nhất đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

b) Chính sách cho người lao động

+ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, thời gian làm việc của các xưởng trực tiếp sản xuất được chia thành 3 ca.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên lại được cộng thêm 01 ngày phép.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

+ Chính sách đào tạo

Căn cứ vào nhu cầu phát triển, năng lực, trình độ cán bộ, công nhân viên, Công ty định ra kế hoạch đào tạo thích hợp, dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện,... Tập trung đào tạo chuyên sâu cho cán bộ quản lý và một số bộ phận cần tiếp xúc với công nghệ cao, nâng cao tay nghề cho công nhân thông qua các lớp đào tạo ngắn hạn.

+ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương: Công ty thực hiện chế độ theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành. Tiền lương được trả theo hiệu quả. Hàng năm, người lao động được xét tăng lương căn cứ vào tay nghề, trình độ và tính chất công việc.

Chính sách khen thưởng: Công ty có chính sách quan tâm, đãi ngộ thỏa đáng nhằm khuyến khích, động viên người lao động như tiền lương tháng 13, tiền thưởng theo năng suất lao động.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên mỗi năm/1 lần. Bên cạnh đó, hàng năm, Công đoàn Công ty tổ chức cho người lao động tham quan du lịch, mua bảo hiểm KHCCN cho toàn thể CBCNV.

10. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị Công ty xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong những năm sắp tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Năm	Tỷ lệ cổ tức
2007	20 %
2008	30 %
2009 (dự kiến)	30 %

11. Tình hình hoạt động tài chính:

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

a. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và khấu hao lũy kế

- Nguyên giá tài sản cố định được phản ánh qua giá gốc.
- Khấu hao TSCĐ được tính theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của BTC.

Mức khấu hao cụ thể như sau

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 10 năm
Máy móc thiết bị	5 - 10 năm
Phương tiện vận tải	5 - 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 5 năm

b. Mức thu nhập bình quân

Lương bình quân năm 2008 là khoảng 5.700.000 đồng/người/tháng.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện việc trích, nộp và quản lý các khoản phải nộp cho Nhà nước theo đúng qui định của pháp luật bao gồm các khoản về Bảo hiểm xã hội, BHYT, KPCĐ, BH thất nghiệp, các loại thuế ...

e. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành. Tình hình trích lập các quỹ tại thời điểm 31/12/2008 và 31/12/2009 như sau:

Bảng 7: Trích lập các quỹ

Đơn vị: đồng

Các quỹ	Năm 2008	Năm 2009
Quỹ dự phòng tài chính	747.267.849	982.710.103
Quỹ đầu tư phát triển	3.024.275.233	4.147.955.992
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.004.036.334	1.761.148.508

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 & BCTC chưa kiểm toán năm 2009)

f. Tổng dư nợ vay

Theo số liệu báo cáo tài chính chưa kiểm toán năm 2009 tổng dư nợ vay của Công ty:

Đến thời điểm 31/12/2009, Công ty có tổng nợ vay 0 đồng

g. Tình hình công nợ

- Các khoản phải thu:

Bảng 8: Các khoản phải thu

TT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009
1	Phải thu khách hàng	17.085.699.108	15.646.792.551
2	Trả trước cho người bán	1.401.043.900	222.870.000
3	Các khoản phải thu khác	150.659.586	12.389.067
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(519.305.126)	(397.026.353)
Tổng cộng		18.118.097.468	15.485.025.265

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 & BCTC chưa kiểm toán năm 2009)

- Các khoản phải trả:

Bảng 9: Các khoản phải trả

TT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009
I	Nợ ngắn hạn	21.864.037.284	21.751.953.071
1	Vay và nợ ngắn hạn	2.700.000.000	0
2	Phải trả cho người bán	8.461.185.197	11.900.347.233
3	Người mua trả tiền trước	26.473.000	10.138.100
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.393.661.709	1.668.531.592
5	Phải trả cho người lao động	5.853.632.765	7.017.642.359
6	Chi phí phải trả	0	339.268.026
7	Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	3.429.084.613	816.025.761
II	Nợ dài hạn	3.722.509.415	0
1	Vay và nợ dài hạn	3.500.000.000	0
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	222.509.415	0
Tổng cộng		25.586.546.699	21.751.953.071

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 & BCTC chưa kiểm toán năm 2009)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đvt	2008	2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,68	1,57
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,39	1,23
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,57	0,45
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,39	0,86
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	14,89	13,80
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,82	2,40
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,30%	6,01%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	29,65%	27,92%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	12,10%	14,46%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,96%	7,53%
+ Thu nhập trên cổ phiếu (EPS)	Đồng	4.532	5.877

(Nguồn: được tính dựa trên BCTC kiểm toán năm 2008 & BCTC chưa kiểm toán năm 2009)

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

❖ Hội đồng quản trị

- ① **Chủ tịch HĐQT** : **Lê Tiến Anh**
- ✚ Giới tính : Nam
 - ✚ Ngày tháng năm sinh : 31/01/1963
 - ✚ Nơi sinh : Hà Nội
 - ✚ Quốc tịch : Việt Nam
 - ✚ Dân tộc : Kinh
 - ✚ Số CMND : 220037178 cấp ngày 29/12/2007 tại CA Khánh Hòa
 - ✚ Quê quán : Bình Định
 - ✚ Địa chỉ thường trú : 62B, Đống Đa, Tân Lập, Nha Trang
 - ✚ Số điện thoại liên lạc : 0903 500 312
 - ✚ Trình độ văn hóa : 12/12
 - ✚ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - ✚ Quá trình công tác :
 - Từ năm 1995-2003 : Giám đốc Nhà máy bao bì Đông Á
 - Từ năm 2003-2005 : Giám đốc Công ty cổ phần Đông Á
 - Từ năm 2005 đến nay : Phó tổng giám đốc Tổng công ty Khánh Việt kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đông Á.

- ✚ Chức vụ hiện nay : Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- ✚ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó tổng Giám đốc Tổng Công ty Khánh Việt.
- ✚ Số cổ phần nắm giữ & được uỷ quyền: 311.000 cổ phần, trong đó:
 - ✚ Cá nhân : 5.000 cổ phần
 - ✚ Ủy quyền : 306.000 cổ phần
- ✚ Các khoản nợ đối với Công ty : không.
- ✚ Thù lao và các khoản lợi ích khác : không.
- ✚ Lợi ích liên quan đối với Công ty : không.

② **Phó Chủ tịch HĐQT : Hồ Thượng Hải**

- ✚ Giới tính : Nam
- ✚ Ngày tháng năm sinh : 18/12/1961
- ✚ Nơi sinh : Khánh Hòa
- ✚ Quốc tịch : Việt Nam
- ✚ Dân tộc : Kinh
- ✚ Số CMND : 220046627 cấp ngày 08/04/2004 tại CA Khánh Hoà.
- ✚ Quê quán : Khánh Hòa
- ✚ Địa chỉ thường trú : 20A, Trịnh Phong, Nha Trang
- ✚ Số điện thoại liên lạc : 0909 279 379
- ✚ Trình độ văn hóa : 12/12
- ✚ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- ✚ Quá trình công tác :
 - Từ năm 1984 đến 1993 : Nhân viên phòng kế toán TCT Khánh Việt
 - Từ năm 1994 đến 2007 : Kế Toán Trưởng Tổng công ty Khánh Việt
 - Từ năm 2008 đến nay : Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty Khánh Việt
- ✚ Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần Đông Á: Phó Chủ tịch HĐQT.
- ✚ Số cổ phần nắm giữ & được uỷ quyền: 308.700 cổ phần, trong đó :
 - Cá nhân : 2.700 cổ phần
 - Ủy quyền : 306.000 cổ phần
- ✚ Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- ✚ Thù lao và các khoản lợi ích khác: không.
- ✚ Lợi ích liên quan đối với Công ty: không.

③ **Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Cty: Lê Thị Hương Dung**

- ✚ Giới tính : Nữ
- ✚ Ngày tháng năm sinh : 26/12/1965
- ✚ Nơi sinh : TP Nam Định
- ✚ Quốc tịch : Việt Nam
- ✚ Dân tộc : Kinh.
- ✚ Số CMND : 225100594 cấp ngày 22/09/2004 tại CA Khánh Hoà.

- ✚ Quê quán : Hoàng Đức, Hoàng Hóa, Thanh Hóa
- ✚ Địa chỉ thường trú : 36/2, Ba Làng, Vĩnh Hòa, Nha Trang
- ✚ Số điện thoại liên lạc : 058.3831182 – 0903.525.979
- ✚ Trình độ văn hóa : 12/12
- ✚ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- ✚ Quá trình công tác :
- Từ năm 1995 đến nay công tác tại NM bao bì Đông Á nay là CTCP Đông Á.
- ✚ Chức vụ công tác hiện nay : Giám Đốc kiêm thành viên HĐQT CTCP Đông Á.
- ✚ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 4.038 cổ phần. Trong đó:
 - Cá nhân : 4.038 cổ phần
 - Ủy quyền : 0 cổ phần.
- ✚ Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- ✚ Thù lao và các khoản lợi ích khác: không.
- ✚ Lợi ích liên quan đối với Công ty: không.

④ **Thành viên HĐQT** : **Lê Văn Hùng**

- ✚ Giới tính : Nam
- ✚ Ngày tháng năm sinh : 22/12/1971
- ✚ Nơi sinh : Nha Trang
- ✚ Quốc tịch : Việt Nam
- ✚ Dân tộc : Kinh
- ✚ Số CMND : 220800120 cấp ngày 09/07/2005 tại CA Khánh Hoà.
- ✚ Quê quán : Thừa Thiên Huế
- ✚ Địa chỉ thường trú : Chung cư số 9, Nguyễn Thiện Thuật, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa
- ✚ Số điện thoại liên lạc : 058.3834348 – 0905 464747
- ✚ Trình độ văn hóa : 12/12
- ✚ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- ✚ Quá trình công tác :
 - Từ 1995 đến nay công tác tại NM bao bì Đông Á nay là công ty cổ phần Đông Á.
- ✚ Chức vụ hiện nay : Phó Giám Đốc kinh doanh kiêm thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đông Á.
- ✚ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 4.000 cổ phần. Trong đó:
 - Cá nhân : 4.000 cổ phần
 - Ủy quyền : 0 cổ phần.
- ✚ Các khoản nợ đối với Công ty : không.
- ✚ Thù lao và các khoản lợi ích khác : không.
- ✚ Lợi ích liên quan đối với Công ty : không.

⑤ **Thành viên HĐQT** : **Đào Vũ Lâm**

- ✚ Giới tính : Nam

- ✚ Ngày tháng năm sinh : 05/07/1963
- ✚ Nơi sinh : Châu Đốc, An Giang
- ✚ Quốc tịch : Việt Nam
- ✚ Dân tộc : Kinh.
- ✚ Số CMND : 350051583 cấp ngày tháng năm 2009 tại CA tỉnh KH
- ✚ Quê quán : Châu Đốc, An Giang
- ✚ Địa chỉ thường trú : 59, Phù Đổng, Nha Trang
- ✚ Số điện thoại liên lạc : 058.780914 - 0903507919
- ✚ Trình độ văn hóa : 12/12
- ✚ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- ✚ Quá trình công tác :
 - Từ năm 1996 – 2000 : Phó Giám Đốc Công ty CP giấy Rạng Đông
 - Từ năm 2001 đến nay : Giám đốc Công ty CP giấy Rạng Đông
- ✚ Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT.
- ✚ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 0 cổ phần. Trong đó:
 - Cá nhân : 0 cổ phần
 - Ủy quyền : 0 cổ phần.
- ✚ Các khoản nợ đối với Công ty : không.
- ✚ Thù lao và các khoản lợi ích khác : không.
- ✚ Lợi ích liên quan đối với Công ty : không.

❖ Ban Giám đốc

①	Giám đốc	:	Lê Thị Hương Dung
❖	Xem danh sách Hội đồng quản trị ở trên		

② Phó giám đốc phụ trách KT : Phạm Bá Minh

- ✚ Giới tính : Nam
- ✚ Ngày tháng năm sinh : 15/09/1966
- ✚ Nơi sinh : Nha Trang
- ✚ Quốc tịch : Việt Nam
- ✚ Dân tộc : Kinh
- ✚ Số CMND : 225011547 cấp ngày 16/05/2007 tại CA tỉnh Khánh Hoà
- ✚ Quê quán : Thừa Thiên Huế
- ✚ Địa chỉ thường trú : 28B Trần Bình Trọng, Nha Trang
- ✚ Số điện thoại liên lạc : 058.3834348 – 0905 464748
- ✚ Trình độ văn hóa : 12/12
- ✚ Trình độ chuyên môn : Trung cấp điện, Cử nhân kinh tế.
- ✚ Quá trình công tác :
 - Từ 1995 đến nay công tác tại NM bao bì Đông Á nay là CTCP Đông Á.
- ✚ Chức vụ hiện nay : Phó Giám Đốc kỹ thuật
- ✚ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 3.000 cổ phần. Trong đó:
 - Cá nhân : 3.000 cổ phần
 - Ủy quyền : 0 cổ phần

- ✚ Các khoản nợ đối với Công ty : không.
- ✚ Thù lao và các khoản lợi ích khác : không.
- ✚ Lợi ích liên quan đối với Công ty : không.

❖ Ban Kiểm soát

- ① **Trưởng ban kiểm soát** : **Nguyễn Tấn Huy**
- ✚ Giới tính : Nam
 - ✚ Ngày tháng năm sinh : 17/07/1975
 - ✚ Nơi sinh : Quảng Nam
 - ✚ Quốc tịch : Việt Nam
 - ✚ Dân tộc : Kinh
 - ✚ Số CMND : 225025913 cấp ngày 30/07/2003 tại CA Khánh Hoà.
 - ✚ Quê quán : Quảng Nam
 - ✚ Địa chỉ thường trú : 235 Phương Sài, Phương Sơn, TP. Nha Trang
 - ✚ Số điện thoại liên lạc : 0913431770
 - ✚ Trình độ văn hóa : 12/12
 - ✚ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - ✚ Quá trình công tác :
 - Từ năm 1998-2002 : công tác tại Văn phòng Tổng công ty Khánh Việt.
 - Từ năm 2002-2006 : công tác tại Công ty TNHH TM Khatoco.
 - Từ năm 2006 đến nay : Kế toán trưởng Nhà máy Thuốc lá Khánh Hoà.
 - ✚ Chức vụ hiện nay : Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đông Á.
 - ✚ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 9.200 cổ phần. Trong đó:
 - Cá nhân : 9.200 cổ phần
 - Ủy quyền : 0 cổ phần.
 - ✚ Các khoản nợ đối với Công ty : không.
 - ✚ Thù lao và các khoản lợi ích khác : không.
 - ✚ Lợi ích liên quan đối với Công ty : không.

- ② **Thành viên BKS** : **Trần Hữu An**
- ✚ Giới tính : Nam
 - ✚ Ngày tháng năm sinh : 11/11/1969
 - ✚ Nơi sinh : Thừa Thiên Huế
 - ✚ Quốc tịch : Việt Nam
 - ✚ Dân tộc : Kinh
 - ✚ Số CMND : 225205938 cấp ngày 25/07/2009 CA tỉnh Khánh Hoà
 - ✚ Quê quán : Thừa Thiên Huế
 - ✚ Địa chỉ thường trú : 7/1A, Nguyễn Thiện Thuật, Nha Trang
 - ✚ Số điện thoại liên lạc : 0913 498 341
 - ✚ Trình độ văn hóa : 12/12
 - ✚ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế.
 - ✚ Quá trình công tác :

- Từ năm 1994-2009 : công tác tại Xí Nghiệp In Bao bì Khatoco.
- ✚ Chức vụ hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát.
- ✚ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 0 cổ phần. Trong đó:
 - Cá nhân : 0 cổ phần
 - Ủy quyền : 0 cổ phần.
- ✚ Các khoản nợ đối với Công ty : không.
- ✚ Thù lao và các khoản lợi ích khác : không.
- ✚ Lợi ích liên quan đối với Công ty : không.

③ Thành viên BKS : Lê Quang Trung

- ✚ Giới tính : Nam
- ✚ Ngày tháng năm sinh : 01/07/1966
- ✚ Nơi sinh : Thanh Hoá
- ✚ Quốc tịch : Việt Nam
- ✚ Dân tộc : Kinh.
- ✚ Số CMND : 220885328 cấp ngày 30/01/2008 tại CA Khánh Hoà.
- ✚ Quê quán : Thanh Hoá
- ✚ Địa chỉ thường trú : Nha Trang
- ✚ Số điện thoại liên lạc : 0987 540 457
- ✚ Trình độ văn hóa : 12/12
- ✚ Trình độ chuyên môn : Trung cấp kế toán
- ✚ Quá trình công tác :
 - Từ năm 1995 đến nay : Cán bộ quản lý tại Công ty CP Đông Á
- ✚ Chức vụ hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát.
- ✚ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 2.500 cổ phần. Trong đó:
 - Cá nhân : 2.500 cổ phần
 - Ủy quyền : 0 cổ phần.
- ✚ Các khoản nợ đối với Công ty : không.
- ✚ Thù lao và các khoản lợi ích khác : không.
- ✚ Lợi ích liên quan đối với Công ty : không.

❖ Kế toán trưởng:

① Kế toán trưởng : Vũ Văn Sơn

- ✚ Giới tính : Nam
- ✚ Ngày tháng năm sinh : 17/07/1953
- ✚ Nơi sinh : Yên Môn, Ninh Bình
- ✚ Quốc tịch : Việt Nam
- ✚ Dân tộc : Kinh
- ✚ Số CMND : 220007326 cấp ngày 04/06/2007 tại CA Khánh Hoà.
- ✚ Quê quán : Ninh Bình
- ✚ Địa chỉ thường trú : 17B Hoàng Hoa Thám, TP Nha Trang
- ✚ Số điện thoại liên lạc : 058.3831610 – 0905 124 069

- ✚ Trình độ văn hóa : 12/12
- ✚ Trình độ chuyên môn : Trung cấp kế toán
- ✚ Quá trình công tác :
 - Từ 1995 đến nay công tác tại NM bao bì Đông Á nay là công ty cổ phần Đông Á.
- ✚ Chức vụ hiện nay : Kế toán Trưởng Công ty cổ phần Đông Á.
- ✚ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 6.000 cổ phần. Trong đó:
 - Cá nhân : 6.000 cổ phần
 - Ủy quyền : 0 cổ phần.
- ✚ Các khoản nợ đối với Công ty : không.
- ✚ Thù lao và các khoản lợi ích khác : không.
- ✚ Lợi ích liên quan đối với Công ty : không.

13. Tài sản

Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2009 như sau:

Bảng 11: Tình hình tài sản cố định

Stt	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Còn lại
Tài sản cố định hữu hình		43.705.893.984	30.399.309.906	13.306.584.078
1	Nhà cửa vật kiến trúc	9.472.152.336	7.947.829.982	1.524.322.354
2	Máy móc thiết bị	30.059.051.042	18.819.712.280	11.239.338.762
3	Phương tiện vận tải	3.722.468.302	3.248.195.843	474.272.459
4	Thiết bị văn phòng	452.222.304	383.571.801	68.650.503
Tài sản cố định vô hình				
Tổng cộng		43.705.893.984	30.399.309.906	13.306.584.078

Bảng 12: Tình hình đất đai nhà xưởng:

Địa điểm	Diện tích	Thời hạn sử dụng	Ghi chú
Đường Nguyễn Xiển, Phường Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà	15.227m ²	20 năm	(năm 2000–năm 2020)
KCN Đắc Lộc, Thôn Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP.Nha Trang	12.900m ²	50 năm	(năm 2009–năm 2059)

(Nguồn: Công ty cổ phần Đông Á)

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo:

Bảng 13: Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2010

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	
	Triệu đồng	tăng, giảm so với 2009 (%)
Doanh thu thuần (DTT)	124.000	6%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	9.000	27.6%
Tỉ lệ LNST/DTT	7.26 %	68.8%
Tỉ lệ LNST /VĐL	75%	65.56%
Cổ tức	30 %	0%

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

KHÔNG CÓ

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:

KHÔNG

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000đồng/cổ phiếu
3. Tổng số chứng khoán ĐKGD: 1.200.000 cp
4. Phương pháp tính giá:

Giá trị sổ sách của một cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2008 được tính như sau

$$\text{Giá sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu (trừ Quỹ khen thưởng, phúc lợi)}}{\text{Tổng số cổ phần}} = \frac{18.343.681.570}{1.200.000} = 15.286 \text{ đồng/cp}$$

Giá trị sổ sách của một cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2009:

$$\text{Giá sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu (trừ Quỹ khen thưởng, phúc lợi)}}{\text{Tổng số cổ phần}} = \frac{25.262.249.796}{1.200.000} = 21.052 \text{ đồng/cp}$$

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.

Sau khi đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 quy định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường Chứng khoán Việt Nam. Theo đó tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán trên Sở Giao dịch Chứng khoán nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phần phát hành ra công chúng.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty hiện nay là 0%

6. Các loại thuế có liên quan

➤ Thuế giá trị gia tăng:

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất là 0%, 5% và 10%.

➤ Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 28% trong năm 2008 và từ năm 2009 trở đi là 25%. Theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 về hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ, Công ty được giảm 30% Thuế Thu nhập doanh nghiệp trong quý 4 năm 2008 và năm 2009.

➤ *Đối với các loại thuế khác:* Công ty tuân thủ theo Luật thuế và các chính sách về thuế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính : 306 Bà Triệu, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3 9 741 764 Fax: (04) 3 9 741 760

Chi nhánh : 63 Phạm Ngọc Thạch, Q.3, Tp.HCM

Điện thoại : (08) 3 8 209 986 Fax: (08) 3 8 209 993

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ VÀ KẾ TOÁN AAC

Địa chỉ trụ sở chính: 317 Nguyễn Văn Linh, Q Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: (84-511).3655886 Fax: (84-511) 3655887

Chi nhánh tại Tp.Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: 12H1 Nguyễn Thị Minh Khai, p.Đa Kao, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 39102235 Fax: (84-8) 39102349

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.**
- 2. Phụ lục II: Điều lệ công ty.**
- 3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008 và BCTC chưa kiểm toán năm 2009**
- 4. Phụ lục IV : Giấy ủy quyền thực hiện công bố thông tin và các tài liệu khác có liên quan.**

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 03 năm 2010

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Á**

CHỦ TỊCH HĐQT

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

(Đã ký)

LÊ TIẾN ANH

LÊ THỊ HƯƠNG DUNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Đã ký)

(Đã ký)

NGUYỄN TẤN HUY

VŨ VĂN SƠN

TỔ CHỨC TƯ VẤN

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VN
CHI NHÁNH TP.HỒ CHÍ MINH
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

NGUYỄN DUY BẢO